TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 40/2022/HNGĐ - ST Ngày 29/7/2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh và ông Nguyễn Hữu Hiển.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn LH, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn VM, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 08/4/2022 và trong quá trình tố tụng chị Đỗ Thị N trình bày:

Chị N và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL (Nay là xã ĐQ) huyện ĐH vào ngày 10/01/2007. Vợ chồng chung sống được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, lô đề cờ bạc dẫn tới cuộc sống gia đình căng thẳng không hạnh phúc, chị đã đưa con L về quê ngoại ở thôn LH, xã ĐQ sinh sống từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy không thể chung sống với anh T được nữa, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20/11/2007. Ly hôn chị N xin nuôi con Nguyễn Hoàng L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải chị N xin được vắng mặt tại phiên Tòa xét xử việc ly hôn giữa chị và anh T.

Anh T vắng mặt trong quá trình tố tụng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị N đã tuân thủ quy định của pháp luật, của anh T chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cho chị N nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng L, anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cùng chị N.Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí buộc chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T vắng mặt tại phiên tòa, chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi lô đề, cờ bạc. Nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị N xin ly hôn anh T. Anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án biết việc chị N có đơn xin ly hôn nhưng bỏ mặc, khi Tòa án tiến hành hòa giải anh T cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện việc anh T không còn thiết tha đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của N, xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20/11/2007. Từ khi ly thân cháu L vẫn ở với chị N, chị L vẫn chăm sóc cháu L

chu đáo, cháu L vẫn phát triển bình thường, cháu L lại có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Chị N cũng tha thiết xin được nuôi con chung.

Xét thấy: Để không làm xáo trộn cuộc sống của con chung cần chấp nhận nguyện vọng của chị N, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng L đồng thời buộc anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N, chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế cần chấp nhận.

[4]Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết, anh T chưa có ý kiến trình bày nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền yêu cầu chia tài sản chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 , 85 Luật Hôn nhân gia đình Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T.

2/ Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20/11/2007, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N Mức 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ 07/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003066 ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền án phí.

Anh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKS huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án dân sự ĐH
- UBND xã ĐQ
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung